



**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 69 /TCT-CS  
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Chi nhánh Công ty cổ phần Dược Hậu Giang  
(Địa chỉ: Lô 243 m2, Tổ 34, Phường Trần Lãm, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 11131/VPCP-ĐMDN ngày 05/12/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyên kiến nghị của Chi nhánh Công ty cổ phần Dược Hậu Giang về xuất hóa đơn khi bệnh viện trả lại hàng. Về kiến nghị của Công ty, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại khoản 3, khoản 4 Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

*“3. Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua, đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế, sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thoả thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hoá đơn điều chỉnh sai sót. Hoá đơn ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hoá, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hoá đơn số..., ký hiệu... Căn cứ vào hoá đơn điều chỉnh, người bán và người mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào. Hoá đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-).”*

4. Hướng dẫn xử lý đối với hóa đơn đã lập trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Tại điểm 2.8 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

*“2.8. Tổ chức, cá nhân mua hàng hoá, người bán đã xuất hoá đơn, người mua đã nhận hàng, nhưng sau đó người mua phát hiện hàng hoá không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại toàn bộ hay một phần hàng hoá, khi xuất hàng trả lại cho người bán, cơ sở phải lập hoá đơn, trên hoá đơn ghi rõ hàng hoá trả lại người bán do không đúng quy cách, chất lượng, tiền thuế GTGT (nếu có).*

*Trường hợp người mua là đối tượng không có hoá đơn, khi trả lại hàng hoá, bên mua và bên bán phải lập biên bản ghi rõ loại hàng hoá, số lượng, giá trị hàng trả lại theo giá không có thuế GTGT, tiền thuế GTGT theo hoá đơn bán hàng (số ký hiệu, ngày, tháng của hoá đơn), lý do trả hàng và bên bán thu hồi hóa đơn đã lập.”*

Về nội dung này, ngày 25/01/2017 Tổng cục Thuế đã có công văn số 336/TCT-CS hướng dẫn Công ty CP Dược liệu TW2 (bản photocopy kèm theo).

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên, đề nghị Công ty trên cơ sở hồ sơ, tài liệu cụ thể, liên hệ với Cục Thuế tỉnh Thái Bình để được hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Chi nhánh Công ty cổ phần Dược Hậu Giang được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ ĐMDN (VPCP);
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (đề b/c);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Cục Thuế tỉnh Thái Bình;
- Website Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3b). Q 13





**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70 /TCT-CS  
v/v hóa đơn điện tử

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Công ty Cổ phần TM Dịch vụ Phong Vũ.  
(Đ/c: 292/15 CMT8, Phường 10, Quận 3, TP HCM. MST: 0304998358)

Tổng cục Thuế nhận được văn bản số 11324/VPCP-ĐMDN ngày 12/12/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty CP Thương Mại và Dịch vụ Phong Vũ về sử dụng hóa đơn. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh như sau:

*1. Tổ chức kinh doanh trước khi sử dụng hoá đơn cho việc bán hàng hoá, dịch vụ, trừ hóa đơn được mua, cấp tại cơ quan thuế, phải lập và gửi Thông báo phát hành hoá đơn (mẫu số 3.5 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này), hoá đơn mẫu cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.*

2. Tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 hướng dẫn phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh như sau:

*"2. Nội dung Thông báo phát hành hóa đơn gồm: tên đơn vị phát hành hoá đơn, mã số thuế, địa chỉ, điện thoại, các loại hoá đơn phát hành (tên loại hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ngày bắt đầu sử dụng, số lượng hóa đơn thông báo phát hành (từ số... đến số...)), tên và mã số thuế của doanh nghiệp in hoá đơn (đối với hoá đơn đặt in), tên và mã số thuế (nếu có) của tổ chức cung ứng phần mềm tự in hoá đơn (đối với hoá đơn tự in), tên và mã số thuế (nếu có) của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hoá đơn điện tử (đối với hoá đơn điện tử); ngày lập Thông báo phát hành, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của đơn vị..."*

3. Tại điểm b khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC về cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hoá đơn như sau:

*"b) Tiêu thức "Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán", "tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua"*

*Người bán phải ghi đúng tiêu thức "mã số thuế" của người mua và người bán.*

*Tiêu thức "tên, địa chỉ" của người bán, người mua phải viết đầy đủ, trường hợp viết tắt thì phải đảm bảo xác định đúng người mua, người bán.*

....

*Trường hợp tổ chức bán hàng có đơn vị trực thuộc có mã số thuế trực tiếp bán hàng thì ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị trực thuộc. Trường hợp đơn vị trực thuộc không có mã số thuế thì ghi mã số thuế của trụ sở chính....”*

4. Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/04/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh như sau:

*“4. Thông báo phát hành hóa đơn và hóa đơn mẫu phải được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất hai (02) ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn. Thông báo phát hành hóa đơn gồm cả hóa đơn mẫu phải được niêm yết rõ ràng ngay tại các cơ sở sử dụng hóa đơn để bán hàng hóa, dịch vụ trong suốt thời gian sử dụng hóa đơn. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức kinh doanh thanh lý hợp đồng in khi đã lập tờ Thông báo phát hành hóa đơn đối với hợp đồng đặt in hóa đơn không quy định thời hạn thanh lý hợp đồng (đối với hóa đơn đặt in) và không bị xử phạt.*

...

*Trường hợp tổ chức có các đơn vị trực thuộc, chi nhánh có sử dụng chung mẫu hóa đơn của tổ chức nhưng khai thuế giá trị gia tăng riêng thì từng đơn vị trực thuộc, chi nhánh phải gửi Thông báo phát hành cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trường hợp tổ chức có các đơn vị trực thuộc, chi nhánh có sử dụng chung mẫu hóa đơn của tổ chức nhưng tổ chức thực hiện khai thuế giá trị gia tăng cho đơn vị trực thuộc, chi nhánh thì đơn vị trực thuộc, chi nhánh không phải Thông báo phát hành hóa đơn.*

...

*Trường hợp khi nhận được Thông báo phát hành do tổ chức gửi đến, cơ quan Thuế phát hiện thông báo phát hành không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định thì trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức biết. Tổ chức có trách nhiệm điều chỉnh để thông báo phát hành mới.”*

5. Tại Điều 17 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý đối với hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập như sau:

1. Trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua có phát hiện sai sót thì xử lý như sau:

a) Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Trường hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số (04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP).

b) Trường hợp có sai về mã số thuế, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót. Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế

cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn...số hóa đơn..., ngày... tháng... năm". Người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót sau đó người bán gửi cho người mua. Trường hợp dữ liệu hóa đơn điện tử có sai sót đã gửi cơ quan thuế thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP) và gửi dữ liệu hóa đơn điện tử mới theo phương thức và thời gian nêu tại Điều 16 Thông tư này.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 27 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý chuyển tiếp.

Căn cứ quy định trên:

1. Về Thông báo phát hành hóa đơn trước khi sử dụng hoá đơn cho việc bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ đối với tổ chức, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn nêu trên.

2. Về áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, Thông tư số 68/2019/TT-BTC: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2020, để chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để đăng ký, sử dụng, tra cứu và chuyển dữ liệu lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, trong khi cơ quan thuế chưa thông báo các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư này thì doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh vẫn áp dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP."

Đề nghị Công ty Cổ phần TM Dịch vụ Phong Vũ liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Công ty Cổ phần TM Dịch vụ Phong Vũ được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Vụ Đối mới doanh nghiệp (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Cục Thuế TP HCM;
- Website TCT;
- Lưu: VT,CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu Đức Huy



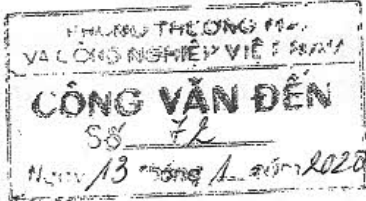
**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 127 /TCT-TTKT

V/v áp dụng quy định tại Nghị định  
số 20/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020



Kính gửi:

- CTCP đầu tư xây dựng Trung Nam;
- CTCP đầu tư và thương mại Nhà Rồng;
- CTCP đầu tư RC12;
- CTCP đầu tư phát triển Bất động sản Bình An;
- CTCP tập đoàn Cienco 4.

- Ban KMTT

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 822/019/CV/TNG ngày 04/12/2019 của CTCP đầu tư xây dựng Trung Nam, công văn số 01/2019/CV-NR ngày 19/09/2019 của CTCP đầu tư và thương mại Nhà Rồng, công văn số 01/2019/VC-RC12 ngày 21/09/2019 của CTCP đầu tư RC12, công văn số 09.2019/BA-BTC ngày 30/09/2019 của CTCP đầu tư phát triển Bất động sản Bình An, công văn số 12047/TĐ-BTC ngày 03/09/2019 của CTCP tập đoàn Cienco 4 về việc vướng mắc, kiến nghị trong áp dụng quy định chi phí lãi vay tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20/2017/NĐ-CP). Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 quy định đối tượng áp dụng như sau:

“ Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là người nộp thuế) là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai và có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.”

- Tại Điều 5 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định:

“Điều 5. Các bên có quan hệ liên kết

1. Các bên có quan hệ liên kết (sau đây viết tắt là “bên liên kết”) là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

a) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

b) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

2. Các bên liên kết tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể như sau:

a) Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia;

b) Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;

c) Một doanh nghiệp là cổ đông lớn nhất về vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia, nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 10% tổng số cổ phần của doanh nghiệp kia;

d) Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay;

đ) Một doanh nghiệp chỉ định thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của một doanh nghiệp khác với điều kiện số lượng các thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định chiếm trên 50% tổng số thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của doanh nghiệp thứ hai; hoặc một thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thứ hai;

e) Hai doanh nghiệp cùng có trên 50% thành viên ban lãnh đạo hoặc cùng có một thành viên ban lãnh đạo có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh được chỉ định bởi một bên thứ ba;

g) Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, ông nội, bà nội, cháu nội, ông ngoại, bà ngoại, cháu ngoại, cô, chú, bác, cậu, dì ruột và cháu ruột;

h) Hai cơ sở kinh doanh có mối quan hệ trụ sở chính và cơ sở thường trú hoặc cùng là cơ sở thường trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

i) Một hoặc nhiều doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;

k) Các trường hợp khác trong đó doanh nghiệp chịu sự điều hành, kiểm soát, quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia.”

- Tại khoản 3, Điều 8, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định:

*“Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế.”*

Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP.

Tổng chi phí lãi vay (bao gồm lãi vay từ bên liên kết và lãi vay từ bên độc lập) được trừ theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay cộng chi phí khấu hao.

Đối với các nội dung kiến nghị của doanh nghiệp, Tổng cục Thuế đã tổng hợp và đang báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết trong quá trình sửa đổi Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ.

Tổng cục Thuế trả lời quý Công ty được biết và thực hiện theo quy định./A

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- VCCI (để biết);
- Vụ CST (BTC);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để b/c);
- Vụ CS, PC, DNL, KTNB;
- Lưu: VT, TTKT (2b) 20

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THANH TRA - KIỂM TRA THUẾ**



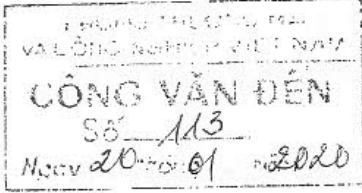


**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **322** /BTC-HCSN  
V/v hướng dẫn thanh quyết toán  
đề tài KHCN

Hà Nội, ngày **09** tháng **01** năm **2020**



Kính gửi: Ông Nguyễn Trọng Tuấn

(Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lào Cai).

— Ban KHTH

*Nguyen*

20/1/2020

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lào Cai đề nghị hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán đề tài khoa học và công nghệ (KHCN) gửi qua Công Thông tin điện tử Chính phủ (Theo Phiếu chuyển số 9906/VPCP-ĐMDN ngày 31/10/2019 của Văn phòng Chính phủ). Về nội dung này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1/ Về thủ tục chi, thanh toán, quyết toán phần vốn đối ứng của nhiệm vụ KHCN (Câu hỏi số 1):

- Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30/12/2015 quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước (TTLT số 27):

+ Khoản 2 Điều 11 quy định: “Đối với nhiệm vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ, tài trợ một phần kinh phí (phần kinh phí còn lại thực hiện nhiệm vụ do tổ chức chủ trì huy động từ nguồn vốn tự có, nguồn vốn huy động khác theo quy định):

a) Tổ chức chủ trì phải đảm bảo đạt tỷ lệ giữa kinh phí huy động từ nguồn ngoài ngân sách thực chi cho nhiệm vụ và vốn ngân sách thực chi cho nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ. [...]”

+ Khoản 2 Điều 12 quy định:

“[...] b) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định quy chế chi tiêu các nhiệm vụ KHCN do tổ chức mình chủ trì để áp dụng công khai, minh bạch;

c) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ, hồ sơ, chứng từ chi trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý kinh phí về tình hình sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ”.

+ Điểm d Khoản 3 Điều 15 quy định: “Đối với các khoản chi mua sắm tài sản cố định, vật tư, nguyên nhiên vật liệu, công tác phí ngoài nước và các khoản chi khác liên quan: Chứng từ quyết toán theo quy định hiện hành.”

Nội dung hỏi của Ông liên quan đến kinh phí mua sắm một số vật dụng, đồ dùng, dụng cụ. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng Quy

chế chi tiêu nội bộ, kiểm tra tính hợp pháp của các chứng từ mua sắm tài sản cố định, vật tư, nguyên nhiên vật liệu để tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2/ Về hồ sơ, chứng từ thanh toán chế độ tiền công, thù lao cho những người tham gia thực hiện đề tài (Câu hỏi số 2 và câu hỏi số 4):

Đề nghị Ông nghiên cứu và áp dụng quy định tại TTLT số 27, cụ thể:

- Việc mở tài khoản, kiểm soát chi tại KBNN: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 TTLT số 27;

- Hồ sơ, chứng từ quyết toán lưu giữ tại tổ chức chủ trì: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 15 TTLT số 27.

3/ Về việc thẩm định nội dung kinh phí hoạt động điều tra (Câu hỏi số 3):

- Về việc xây dựng thuyết minh và dự toán kinh phí nhiệm vụ KHCN, thẩm định dự toán và phê duyệt nhiệm vụ:

Theo quy định tại TTLT số 27:

+ Điều 5 hướng dẫn xây dựng thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ: *“Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ xây dựng thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mẫu quy định của Bộ KHCN về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia và quy định cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với mẫu thuyết minh, dự toán nhiệm vụ cấp Bộ, tỉnh, cơ sở; trong đó: mô tả các sản phẩm KHCN của nhiệm vụ, nội dung của các phần công việc, căn cứ để xây dựng dự toán thực hiện các phần công việc (các định mức kinh tế- kỹ thuật, định mức chi theo quy định hiện hành; thuyết minh chi tiết nội dung công việc chưa có định mức kinh tế- kỹ thuật, định mức chi); đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần, trong đó xác định rõ phần công việc khoán, phần công việc không khoán”.*

+ Điều 8 hướng dẫn về thẩm định dự toán:

*“1. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm tính đúng, tính đủ tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi theo quy định hiện hành và thuyết minh cụ thể căn cứ xây dựng dự toán đối với nội dung chi chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự toán kinh phí của nhiệm vụ; trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.*

*2. Quy trình tổ chức thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia được thực hiện theo quy định của Bộ KHCN. Đối với nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn và quyết định phương thức tổ chức thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ để thực hiện thống nhất trong phạm vi Bộ, ngành và địa phương, đảm bảo phù hợp với nguồn lực, đặc thù hoạt động KHCN của Bộ, ngành, địa phương.”*

+ Điều 9 hướng dẫn về phê duyệt nhiệm vụ: “Trên cơ sở kết luận của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, kết quả thẩm định dự toán và ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, phương thức khoán (khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, khoán chi từng phần), tổng mức kinh phí và mức kinh phí khoán, thời gian thực hiện nhiệm vụ”

- Nhiệm vụ KHCN trong câu hỏi là nhiệm vụ KHCN thuộc ngân sách địa phương, theo đó, ngoài việc thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên còn phải thực hiện theo các quy định của cơ quan có thẩm quyền ở địa phương. Vì vậy, đề nghị Ông liên hệ với cơ quan phê duyệt nhiệm vụ tại địa phương để được hướng dẫn cụ thể.

Bộ Tài chính xin trả lời để Ông Nguyễn Trọng Tuấn được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: *HN*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- KBNN; Vụ PC;
- Lưu: VT, HCSN (6b).

TL. BỘ TRƯỞNG  
Q. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH  
HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP



Nguyễn Trường Giang

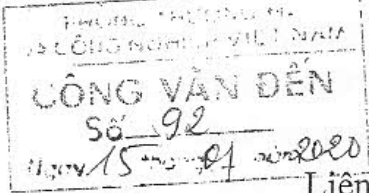
**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 370 /BTC-UBCK

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020

V/v trả lời kiến nghị trên Hệ thống tiếp  
nhận và trả lời kiến nghị của doanh nghiệp



Kính gửi: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bất động sản Minh Anh

Liên quan đến kiến nghị của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bất động sản Minh Anh (Công ty Minh Anh) trên hệ thống tiếp nhận và trả lời kiến nghị doanh nghiệp, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- BankMTH

1. Cơ sở pháp lý

- BankW2Data

a. Pháp luật đầu tư

*Nguyen*

Theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư thì kinh doanh chứng khoán là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

16/1/2020

b. Pháp luật doanh nghiệp

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 110 Luật Doanh nghiệp, công ty cổ phần là doanh nghiệp trong đó vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 6 Luật Chứng khoán, cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của tổ chức phát hành.

c. Pháp luật chứng khoán

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Chứng khoán (được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán), cổ phiếu là một loại chứng khoán.

- Khoản 19, 20 Điều 6 Luật Chứng khoán (được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán), quy định “Kinh doanh chứng khoán là việc thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán”,

“Môi giới chứng khoán là việc làm trung gian thực hiện mua, bán chứng khoán cho khách hàng”

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 60 Luật Chứng khoán, công ty chứng khoán được thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

- Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán quy định một trong các hành vi nghiêm cấm là “Thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoặc chấp thuận”.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, công ty chứng khoán là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chứng khoán, thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các nghiệp vụ: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. Căn cứ các quy định trên, Công ty Minh Anh không hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, không phải là công ty chứng khoán thì không được thực hiện hoạt động môi giới chứng khoán, kinh doanh chứng khoán nói chung cũng như môi giới cổ phần nói riêng.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính đề Công ty được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- VCCI (để tổng hợp);
- Lưu: VT, UBCK (07b).

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Sơn



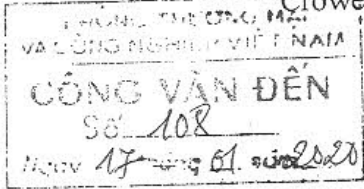
**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 403 /BTC-TCDN

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2020

V/v kiến nghị của Công ty TNHH  
Crowe Việt Nam.



Kính gửi: Công ty TNHH Crowe Việt Nam.

Văn phòng Chính phủ có công văn số 11312/VPCP-ĐMDN ngày 12/12/2019 gửi Bộ Tài chính về việc kiến nghị của Công ty TNHH Crowe Việt Nam về đối tượng lập dự phòng hàng tồn kho theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính; Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Ngày 29/10/2019, Bộ Tài chính đã có công văn số 13030/BTC-TCDN trả lời Công ty TNHH Crowe Việt Nam về đối tượng lập dự phòng hàng tồn kho theo yêu cầu tại công văn số 8375/VPCP-ĐMDN ngày 18/09/2019 của Văn phòng Chính phủ (công văn này đồng thời cũng đã gửi công khai cổng thông tin điện tử Chính phủ và Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam). Tại văn bản này, Bộ Tài chính đã có ý kiến và trích dẫn cụ thể quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 48/2019/TT-BTC là quy định việc trích lập bổ sung hoặc hoàn nhập phần chênh lệch dự phòng giảm giá hàng tồn kho từ năm tài chính 2019. Như vậy, theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC thì từ năm tài chính 2019 sản phẩm dở dang và chi phí dịch vụ dở dang không thuộc đối tượng trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho để làm cơ sở xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đề nghị Công ty TNHH Crowe Việt Nam nghiên cứu Thông tư số 48/2019/TT-BTC và công văn số 13030/BTC-TCDN ngày 29/10/2019 của Bộ Tài chính để thực hiện theo quy định. Trường hợp trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị Công ty phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để công khai CTTĐT);
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Phòng TMCNVN;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG  
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Văn Thu**



**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~187~~ /TCT-TTKT  
V/v áp dụng quy định tại Nghị định  
số 20/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: CTCP đầu tư phát triển địa ốc Vạn Phát

Tổng cục Thuế nhận được Phiếu chuyển số 1837/PC-VPCP ngày 04/12/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển văn bản kiến nghị của CTCP đầu tư phát triển địa ốc Vạn Phát về việc hướng dẫn áp dụng quy định Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20/2017/NĐ-CP). Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định đối tượng áp dụng như sau:

“ Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là người nộp thuế) là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai và có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.”

- Tại Điểm d, Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định:

“Điều 5. Các bên có quan hệ liên kết

...

d) Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay;

...

- Tại khoản 3, Điều 8, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định:

“3. Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế.

Quy định này không áp dụng với người nộp thuế là đối tượng áp dụng của Luật các tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bảo hiểm.”

- Tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn:

“....

2.17. Phần chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay.

2.18. Chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ (đối với doanh nghiệp tư nhân là vốn đầu tư) đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh. Chi trả lãi tiền vay trong quá trình đầu tư đã được ghi nhận vào giá trị của tài sản, giá trị công trình đầu tư.

Trường hợp doanh nghiệp đã góp đủ vốn điều lệ, trong quá trình kinh doanh có khoản chi trả lãi tiền vay để đầu tư vào doanh nghiệp khác thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.”

Căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp Công ty có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP có phát sinh chi phí lãi vay trong kỳ tính thuế thì thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP (trừ các doanh nghiệp là đối tượng áp dụng Luật các tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bảo hiểm) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tổng chi phí lãi vay bị khống chế theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP là toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ tính thuế, bao gồm lãi vay phát sinh với các bên liên kết và lãi vay phát sinh với các bên độc lập.

Đối với quy định về các bên có mối quan hệ liên kết, Tổng cục Thuế ghi nhận kiến nghị của quý Công ty để nghiên cứu và báo cáo các cấp có thẩm quyền để hoàn thiện chính sách thuế trong thời gian tới.

Tổng cục Thuế trả lời để quý Công ty được biết và thực hiện theo quy định././fnw

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (đề b/c);
- Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế (đề b/c);
- Lưu: VT, TTKT (2b).





**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 690 /BTC-TCT  
V/v: Chính sách thuế

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Công ty cổ phần Quản lý đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam  
(Địa chỉ: Số 92G-H, Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 1661/PC-VPCP ngày 6/11/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty cổ phần Quản lý đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam tại công văn số 01/2019/CV-ICM về quy định miễn, giảm thuế thu nhập từ hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

Về kiến nghị của Công ty cổ phần Quản lý đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam, Bộ Tài chính đã có công văn số 10794/BTC-CST ngày 16/9/2019 trả lời (bản photocopy công văn kèm theo).

Đề nghị Công ty cổ phần Quản lý đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam làm việc cụ thể với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định pháp luật về thuế./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Các Vụ: CST, PC (BTC);
- Lưu: VT, TCT (VT, CS (3b)). 7

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



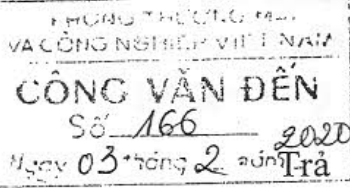
**Nguyễn Thế Mạnh**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 885 /BTC-QLKT  
V/v hạch toán kế toán liên  
quan đến hợp nhất kinh doanh

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020



Kính gửi: Công ty TNHH Siemens

Trả lời Công văn số 405/VPCP-ĐMDN ngày 15/01/2020 của Công ty TNHH Siemens về việc hạch toán kế toán liên quan đến hợp nhất kinh doanh, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

*Ban KHTH* Tại phần các thuật ngữ trong Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh (VAS 11) quy định:

*Nguyen* “Hoạt động kinh doanh: là tập hợp các hoạt động và tài sản được thực hiện và quản lý nhằm mục đích:

3/2/2020 a) Tạo ra nguồn thu cho các nhà đầu tư; hoặc

b) Giảm chi phí cho nhà đầu tư hoặc mang lại lợi ích kinh tế khác trực tiếp hoặc theo tỷ lệ cho những người nắm quyền hoặc những người tham gia.”

Hoạt động kinh doanh thường bao gồm các yếu tố đầu vào, các quy trình để xử lý yếu tố đầu vào đó, và các yếu tố đầu ra đang hoặc sẽ được sử dụng để tạo ra doanh thu. Nếu lợi thế thương mại có được từ một tập hợp các hoạt động và các tài sản được chuyển giao thì tập hợp đó được coi là một hoạt động kinh doanh.

Theo hồ sơ mô tả, Công ty TNHH Siemens Gas và Power mua mảng kinh doanh của Ban Khí và Điện của Công ty TNHH Siemens và đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn về hạch toán kế toán. Tuy nhiên, công ty chưa nêu rõ là Ban Khí và Điện có thỏa mãn là hoạt động kinh doanh theo quy định nêu trên hay không do đó đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để hạch toán theo một trong 2 trường hợp sau đây:

(i) Trường hợp Ban Khí và Điện được Công ty TNHH Siemens Gas và Power mua cấu thành một hoạt động kinh doanh và giao dịch hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ- công ty con thì khoản lợi thế thương mại (nếu có) phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được phản ánh là tài sản trên báo cáo tài chính riêng của doanh nghiệp mua để phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 10 năm theo quy định



tại khoản 2.1 mục 2 phần B Thông tư số 21/2006/TT-BTC và Điều 47 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

(ii) Trường hợp Ban Khí và Điện không cấu thành một hoạt động kinh doanh thì sẽ không phát sinh và ghi nhận một khoản lợi thế thương mại, Công ty phải phân bổ giá phí của nhóm tài sản đó cho các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được riêng rẽ trong nhóm tài sản đó dựa trên giá trị hợp lý tương ứng tại ngày mua.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Quý Công ty nghiên cứu, thực hiện. Trường hợp nếu vẫn còn vướng mắc trong việc hạch toán kế toán, đề nghị Công ty liên hệ với Bà Phạm Thị Loan- Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính, email [phamthiloan@mof.gov.vn](mailto:phamthiloan@mof.gov.vn) hoặc số điện thoại 02422202828/8649 để được hướng dẫn cụ thể.

*Nơi nhận:*

- Như trên
- Văn phòng Chính phủ;
- VCCI;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, Cục QLKT(86)

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁM SÁT



Số: 368 /TCT-KK

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

VĂN PHÒNG TƯ VẤN THUẾ GTGT VĂNG LAI NGOẠI TINH  
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Kính gửi: Công ty TNHH Bảo Thiên Phát.

Số 177  
Ngày 03 tháng 2 năm 2020

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 10610/VPCP-ĐMDN ngày

19/11/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Bảo Thiên Phát (địa chỉ: 48 Ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) liên quan đến thuế giá trị gia tăng (GTGT) văng lai lĩnh vực xây dựng lắp đặt. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

BankKHTH

*(Handwritten signature)*

3/2/2020

**1. Nội dung kiến nghị của Công ty TNHH Bảo Thiên Phát gửi kèm theo Công văn số 10610/VPCP-ĐMDN nêu trên:**

Chúng tôi là Công ty TNHH Bảo Thiên Phát, có trụ sở đặt tại số 48 Ấp Cây Trâm, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, không có chi nhánh hay văn phòng tại các nơi khác. Trong quá trình thực hiện luật thuế, Công ty chúng tôi gặp phải các vướng mắc về thuế văng lai như sau:

- Trong thời gian qua chúng tôi có ký hợp đồng thầu phụ thi công lắp đặt giàn giáo cho công trình tại thành phố Hồ Chí Minh (Nhà thầu chính có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh) giá trị hợp đồng bao gồm VAT 1,3 tỷ đồng. Chúng tôi nghiệm thu và xuất hóa đơn theo từng hạng mục công trình. Vậy Công ty chúng tôi có nộp thuế văng lai không?

- Trường hợp có nộp thuế văng lai (do công ty mới thành lập, kế toán chưa đủ kinh nghiệm và chuyên môn nên đã khai và nộp toàn bộ thuế GTGT tại trụ sở) thì Công ty bị xử phạt không nộp tờ khai thuế văng lai và tiền chậm nộp thuế không?

**2. Nội dung trả lời:**

Căn cứ Danh mục nhóm ngành hoạt động xây dựng chuyên dụng khác tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam: "Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ thuật riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa" bao gồm "Lắp đặt và dỡ bỏ cốt pha, dàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốt pha, dàn giáo".

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm đ Khoản 1 và Khoản 6 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ (bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điểm a và Điểm e Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ) liên quan đến khai, nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt văng lai ngoại tỉnh.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế liên quan đến xử phạt đối với hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế so với thời hạn quy định.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 34 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên (bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 130/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế) liên quan đến tính tiền chậm nộp đối với việc chậm nộp tiền thuế.

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC nêu trên bổ sung Điều 34a vào Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên (bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 06/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên) liên quan đến không tính tiền chậm nộp.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 35 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên (bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản 11 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC nêu trên) liên quan đến miễn tiền chậm nộp tiền thuế và thẩm quyền miễn tiền chậm nộp tiền thuế.

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp Công ty TNHH Bảo Thiên Phát tại tỉnh Cà Mau có hợp đồng lắp đặt giàn giáo cho công trình tại thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty thuộc trường hợp phải khai thuế và nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế GTGT đối với doanh thu thực nhận từ hợp đồng lắp đặt văng lai ngoại tỉnh

nêu trên với cơ quan thuế có liên quan tại thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp Công ty chậm nộp hồ sơ khai thuế và chậm nộp thuế với cơ quan thuế có liên quan tại thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty bị xử phạt về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định và phải nộp tiền chậm nộp thuế theo quy định.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty TNHH Bảo Thiên Phát được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Các Vụ: PC, CS;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, KK<sub>2b</sub>.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thu Hà**